

**Chuyển Pháp Luân và Tứ Diệu Đế**  
**Maha Thongkham và Huỳnh Văn Niệm soạn dịch**  
**Tái bản năm 1995 tại Sài Gòn**

**Phần I - CHUYỂN PHÁP LUÂN**

**I-1**

**BỐ CÁO KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN**  
**DHAMMACAKKAPPVATTANASUTTÀRAMBHO**

-ooOoo-

**Anuttaram abhisambodhim sambujjhivà tathàgato. Pathamam yamadesesi, dhammacakkam anuttaram. Sammadeva pavattento loke pattivattiyam.**

Đức Như Lai là Đấng Giáo Chủ, đã chứng bậc Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, những pháp trong thế gian chẳng ai hành được, Ngài có thể làm cho hành theo được rất chơn chánh.

**Yathàkkhàtà ubho antà, patipattica majjhimà. Catùsvàriyasacesu, visuddham nànadassanam.**

Ngài chuyển Pháp Luân lần đầu giảng giải về 2 pháp thái quá, là pháp thấp thỏi, cùng con đường Trung đạo và Trí tuệ hiểu thấy phân minh Tứ Diệu Đế là trí tuệ thanh bạch.

**Desitam dhammaràjena. Sammàsambodhikittanam. Namena vissutam suttam.**

Nay tôi tụng kinh Chuyển Pháp Luân của đức Chánh Biến Tri, là bậc Pháp vương đã diễn giải chắc chắn.

**Dhammacakkappavattanam. Veyyakakaranapàthena, sangìtantam bhanàmase.**

Kinh ấy công bố về quả Chánh Biến Tri, mà các bậc A Xà Lê đã hội họp kết lập, chính đốn theo Phạm ngữ (Pali) bằng văn thường, không lẫn lộn kệ ngôn.

-ooOoo-

**I-2**

**KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN**  
**DHAMMACAKKAPPVATTANASŪTRA**

**Evam me sutam.**

Tôi (tên là A Nan Đa) được nghe lại như vậy:

**Ekam samayam bhagavà bàrànasiyam viharati isipatane migadàye.**

Thườ đức Thế Tôn ngự tại rừng Huru (Isipatanamigadayavana) gần thành Bārānasi.

**Tatra kho bhagavā pancavaggiye bhikkhū àmantesi.**

Đức Thế Tôn một hôm gọi 5 thầy Tỳ Khuru, ngự nơi ấy, dạy rằng:

**Dveme bhikkhave antā pabbajitena na sevītabhā.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Hai pháp thái quá, là pháp tu thấp thỏm. Những bậc xuất gia, chẳng nên xu hướng theo, chẳng nên hành theo.

**Katame dve?**

Hai pháp thái quá ấy, thế nào?

**Yo càyam kàmesu kàmasukhallikā nuyogo hīno, gammo.**

Một là pháp làm cho thân tâm quyết luyện theo tình dục, pháp hèn hạ.

**Pothujjaniko, anariyo.**

Pháp của kẻ thế, pháp của phạm nhơn, chẳng phải của bậc cao nhơn.

**Anatthasanhito.**

Chẳng có lợi ích chi.

**Yocàyam attakilamathānuyogo dukkho.**

Hai là, pháp làm cho khổ khác thân tâm, nhân làm cho thân hình đau đớn

**Anariyo.**

Chẳng phải là pháp của bậc cao nhơn.

**Anatthasanhito**

Chẳng có lợi ích chi.

**Ete kho bhikkhave ubho ante anupagamma majjhimā patipatā.**

**Tathāgatena. Abhisamuddhā cakkhukarāni nānakarāni upasamāya abhinnāya sambodhāya nibbānāya samvattati.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Sự tu hành theo con đường giữa, không thiên theo 2 con đường thái quá ấy, mà Như Lai đã được đại ngộ, là pháp làm cho phát sanh, sự thấy biết phân minh, sự an tịnh có trí tuệ, sự hiểu biết chơn chánh, sự dứt khổ.

**Katamā casā bhikkhave majjhimā patipadā tathāgatena abhisambuddhā cakkhukatāni nānakarāni upasamāyasambodhāya nibbāya samvattati.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Phép tu hành theo con đường giữa, mà Như Lai đã được đại ngộ, là sự tu hành cho phát sanh trí tuệ nhân, sự hiểu biết phân minh chính xác, sự an tịnh có trí tuệ, sự hiểu biết chơn chánh, sự dứt khổ ấy là thế nào?

**Ayameva ariyo atthangiko maggo**

Là Bát Chánh Đạo, pháp như con đường có 8 chi cao thượng.

## Seyyathidam?

Bát Chánh Đạo ấy thế nào?

**Sammàditthi, Sammāsankappo, Sammāvàcà, Sammākammanto, Sama-  
ājīvo, Samāvāyamo, Sammāsati, Sammāsamādhī**

Thấy hiểu chơn chánh, Suy nghĩ chơn chánh, Nói lời chơn chánh. Nghề nghiệp chơn chánh, Nuôi mạng chơn chánh, Tinh tấn chơn chánh, Tư tưởng chơn chánh, Định Tâm chơn chánh.

**Ayamkho sà bhikkhave majjhimà patipadà tathàgatena abhisambuddhà  
cakkhukarani nànakarani upasamāya abhinnāya sambodhāya nibbānāya  
samvattati.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Bát Chánh Đạo là con đường giữa, mà Như Lai đã đi và được đại ngộ, là sự tu hành theo, cho đặng phát sanh tuệ nhân, sự hiểu biết phân minh thật tướng, tu cho đặng sự an tịnh, cho có trí tuệ, cho đặng hiểu biết chơn chánh, cho đặng dứt khổ.

**Idam kho pana bhikkhave dukkham ariyasaccam jàtipi dukkhà, jaràpi  
dukkhà, byādhipi dukkhà, maranampi dukkham, (soka parideva dukkhado  
ma nassupāyāsāpi dukkhà) appiyehi sampayago sukkho, piyehi vippayogo  
dukkho, yampiccham na labhati, tam po dukkham.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Sanh, là sự hội hợp Ngũ Uẩn, là nhân đem đến sự khổ. Lão là sự già cả yếu đuối, cũng là nhân đem đến sự khổ, bệnh là sự đau ốm, cũng là nhân đem đến sự khổ. Tử là sự tan rã Ngũ Uẩn, cũng là nhân đem đến sự khổ. Uất ức, bực tức trong lòng, không bày tỏ ra được, cũng là nhân đem đến sự khổ. Không ưa mà hợp, cũng là nhân đem đến sự khổ; ưa mà phải lia, cũng là nhân đem đến sự khổ.

**Sankhittena pancuppādānakkhandhà dukkhà.**

Các sự thống khổ đầu hết có sanh khổ ấy, gọi là Khổ Diệu Đê.

**Idam kho pana bhikkhave dukkhasamudayam ariyasaccam yāyam tanhà  
ponobbhavikā nandirāgasahagatā.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Sự thương muốn hằng tạo ra kiếp thoát sanh mới, do bởi tình dục là mối ham muốn trong lòng, thường thường ưa thích điều vui sướng theo các cảnh giới. Sự thương muốn ấy là thế nào?

**Tatra tatrābhinandini seyyathi damkāmatanhà bhavatnà vibhavatannhà.**

Sự thương muốn ấy là:

- ca má tanh ha (kāmatanhà): Ái dục trần thế dục giới.
- phá qua tanh ha (bhavatanhà): Ái dục sanh trong sắc giới (vì thường kiến).
- quý phá quá tanh ha (vibhavatanhà): Ái dục sanh trong vô sắc giới (vì đoạn kiến).

Có 3 sự thương muốn ấy gọi là Khổ Tập Diệu Đê.

**Idam kho pana bhikkhave dukkhanirodhayam ariyasaccam yo tassāyeva  
tanhāya asesavirāganirodho cāgotānis saggio mutti anālayo.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Cách dứt khỏi sự thương muốn, chẳng còn dư sót do nhờ Bát Chánh Đạo, cách tránh khỏi Ái dục chẳng còn dư sót, do nhờ Bát Chánh Đạo ấy, gọi là Diệt Khổ Diệu Đế.

**Idam kho pana bhikkhave dukkhanirodhagàmini patipadà ariyasaccam ayameva ariyo atthangiko maggo seyyathidam samàditthi sammàsankappo sammvaca sammakammanto sammaajjivo sammavayāmo sammāsati sammāsamādhī.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Bát Chánh Đạo cao thượng ấy là thế nào? Là: Hiểu biết chơn chánh, Suy nghĩ chơn chánh, Nói lời chơn chánh, Nghề nghiệp chơn chánh, Nuôi mạng chơn chánh, Tinh tấn chơn chánh, Tư tưởng chơn chánh, Định tâm chơn chánh.

Bát Chánh Đạo ấy gọi là Diệt Khổ Đạo Diệu Đế.

**1. Idam dukkham ariyasaccam ti me bhikkhave pubhe ananussutesu dhammesu cakkhum udapāpi, nānam udapādi, panna udapādi, vijjā udapādi, àloko udapādi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được nghe, được hiểu rằng: Đây là Khổ Diệu Đế như thế .

**2. Tam kho padidam dukkham ariyasaccam parinneyan ti me bhikkhave pubhe ananussutesu dhammesu cakkhum udapāpi, nānam udapādi, panna udapādi, vijjā udapādi, àloko udapādi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được nghe, được hiểu rằng Khổ Diệu Đế này, nên ghi nhớ bằng Trí tuệ như thế .

**3. Tam kho padidam dukkham ariyasaccam parinnatan ti me bhikkhave pubhe ananussutesu dhammesu cakkhum udapāpi, nānam udapādi, panna udapādi, vijjā udapādi, àloko udapādi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được nghe, được hiểu rằng Khổ Diệu Đế này, Như Lai đã ghi nhớ được rồi như thế .

**4. Idam dukkhasamudayam ariyasaccam ti me bhikkhave pubhe ananussutesu dhammesu cakkhum udapādi, nānam udapādi, panna udapādi, vijjā udapādi, àloko udapādi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được nghe, được hiểu rằng: Đây là Khổ Tập Diệu Đế như thế .

**5. Tam kho panidam dukkhasamudayam ariyasaccam pahàtabban ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, pannà udapàdi, vijjà upadàdi, àloko udapàdi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được nghe, được thấy, hiểu rằng: Khổ Tập Diệu Đế này phải dứt trừ như thế.

**6. Tam kho panidam dukkhasamudayam ariyasaccam pahinan ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, pannà udapàdi, vijjà upadàdi, àloko udapàdi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được nghe, được thấy, được hiểu rằng: Khổ Tập Diệu Đế này Như Lai đã hành được phân minh như thế.

**7. Idam dukkhanirodham ariyasaccam ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, pannà udapàdi, vijjà upadàdi, àloko udapàdi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được nghe, được hiểu rằng: Đây là Khổ Diệt Diệu Đế như thế.

**8. Tam kho panidam dukkhanirodham ariyasaccam sacchikàtabhan ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, pannà udapàdi, vijjà upadàdi, àloko udapàdi**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được thấy, hiểu rằng: Khổ Diệt Diệu Đế này, phải hành cho phân minh như thế.

**9. Tam kho panidam dukkhanirodham ariyasaccam sacchikàtan ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, pannà udapàdi, vijjà upadàdi, àloko udapàdi**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được thấy, hiểu rằng: Khổ Diệt Diệu Đế này, Như Lai đã hành cho phân minh như thế.

**10. Idam dukkhanirodhagàmini patipadà ariyasaccam ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, pannà udapàdi, vijjà upadàdi, àloko udapàdi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoàn nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được thấy, hiểu rằng: Đây là Diệt Khổ Đạo Diệu Đế như thế.

**11. Tam kho panidam dukkhanirodhagàmini patipadà ariyasaccam bhàvetabban ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, panna udapàdi, vija upadàdi, àloko udapàdi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoại nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được thấy, được hiểu rằng: Diệt Khổ Đạo Diệu Đế này, phải hành cho tăng tiến như thế.

**12. Tam kho panidam dukkhanirodhagàmini patipadà ariyasaccam bhàvitan ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhum udapàdi, nànam udapàdi, panna udapàdi, vija upadàdi, àloko udapàdi.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Tuệ đã thấy rõ phát sanh, tuệ biết rõ đã phát sanh, tuệ biết không sai lầm phát sanh, tuệ đoạn tuyệt hoại nghi phát sanh, tuệ diệt vô minh phát sanh đến Như Lai rồi.

Trong các pháp mà lúc đầu Như Lai chưa từng được thấy, được hiểu rằng: Diệt Khổ Đạo Diệu Đế này, Như Lai đã hành cho tăng tiến rồi như thế.

**Yàvakivanca me bhikkhave imesucatùsu ariyasaccesu evam tiparivattam dvàdasakàram yathàbhùtam nànadassanam na suvisuddham aho si.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Bao giờ tuệ biết rõ, thấy rõ theo lẽ chánh, ba luân, mười hai thể vận chuyển trong Tứ Diệu Đế ấy chưa phát sanh trong sạch đến Như Lai.

*(Ba luân là: Tuệ thấy rõ Diệu đế, Tuệ thấy rõ "sự" trong Diệu Đế. Tuệ thấy rõ "sự" trong Diệu Đế đã hành rồi, trong 3 luân ấy vận chuyển như bánh xe. Mỗi Diệu Đế có 3 luân, bốn Diệu Đế thành:  $3 \times 4 = 12$  thể)*

**Neva tàvāham bhikkhave sadevake loke samārake sabramake sassamanabramaniyā pajāya sadevamanussāya anuttaram sammāsambodhim abhisambuddho paccannāsim.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Trong khi Như Lai chưa có sự hiểu biết cao siêu hơn trong các thế giới luôn cả cõi trời, cõi Ma Vương, cõi Phạm Thiên, trong vòng nhất thiết, chúng sanh, luôn cả bậc Sa Môn và Bà La Môn, thì Như Lai cũng chưa gọi mình là bậc chứng quả Chánh Biến Tri vậy.

**Yato ca kho me bhikkhave imesu catūsariyacsu tiparivattam dvàdasakàram yathàbhùtam nànadassanam suvisuddham aho si.**

Này các thầy Tỳ Khuru! Khi nào tuệ biết rõ, thấy rõ theo lẽ chánh, có ba luân, mười hai thể theo trong Tứ Diệu Đế ấy đã phát sanh trong sạch đến Như Lai.

**Athāham bhikkhave sadevake loke samārake sabramake sassamanabrāmaniyā pajāya sadevamanussāya anuttaram sammāsambodhim abhisambuddho ti paccannāsim.**

Này các thầy Tỳ Khuru!Thì Như Lai được gọi là bậc Vô Thượng Chánh Biến Tri vì trong các thế giới luôn những cõi trời, cõi Ma Vương, cõi Phạm Thiên, trong vòng nhất thiết chúng

sanh, luôn cả bậc Sa Môn và Bà La Môn, cùng chư nhơn và ngoài hạng người ra nữa, chẳng có sự hiểu biết nào, cao siêu hơn sự hiểu biết của Như Lai.

**Nananca pana me dassanam udapàdi akuppà me vimutti, ayamantimà jati natthi dani punabbhavoti.**

Tuệ biết rõ, thấy rõ đã phát sanh cho nên Như Lai sự giải thoát phiền não của Như Lai chẳng còn lay động biến đổi nữa, kiếp này là kiếp chót, từ đây Như Lai chẳng còn thọ sanh ra kiếp khác nữa

**Idamavoca bhagavà attamanà panca vaggìya bhikkhù bhagavato bhàsitam abhinanduntì.**

Đức Thế Tôn giải kinh "Chuyển Pháp Luân" rồi, năm thầy Tỳ Khuru phát lòng hoan hỷ vô hạn.

**Imasmimca pana veyyàkaranasmim bhannassa virajam vitamalam dhamma cakkhum udapadi, yamkinci samudayadhammam sabbantamnirodhadhamman ti.**

Trong khi đức Như Lai giảng giải về kinh vô kế này, thì pháp nhơn là đạo Tu đã hườn, đạo diệt trừ bụi nhơ là tinh dục, phát sanh đến Kiêu Trần Như, ngài đã biết rõ: Cái chi có tánh cách sanh tự nhiên, đều có tánh cách diệt tự nhiên.

**Pavattile ca bhagavatà dhammacakke bhummà devà sadamanussà vesum etam bhagavatà bàrànasìyam isipatane migadàya anuttaram dhamma – cakkam pavattitam appativattiyam samanena và bràmanena và devenavà marena và bramunà và kenaci và lokasmin ti.**

Khi đức Như Lai giảng giải kinh Pháp Luân vừa dứt, tất cả Chư Thiên ngự trên địa cầu bèn ca tụng rằng, bánh xe pháp này là bánh xe vô thượng, những Sa Môn, Bà La Môn, Chư Thiên, Ma Vương, Phạm Thiên hoặc một bậc nào trong thế giới đều không diễn giải được. Chỉ có đức Như Lai Ngài đã diễn giải rồi, trong rừng Isipatanamigadàyà, gần thành Bàrànasi.

**Bhummànàm devànàm saddhamsutvà cātummahàràjikà devà saddama nussàvesum: "etam bhagavatà bàrànasìyam isipatanamigadàyà anuttaram dhammacakkam pavattiyam appativattiyam samanena và bràhmanena và devena và marena và brahmunà và kenaci và lokasmin" ti.**

Chư Thiên trong cõi Tứ Đại Thiên Vương được nghe tiếng ca tụng của chư thiên ngự trên địa cầu, rồi bèn đồng nhau ca tụng theo lời ngợi khen ấy.

**Cātummahàràjikànàm devànàm saddam sutvà tàvatimsà devà sadamanussà vesum.**

Chư thiên trong cõi trời Đạo Lợi được nghe tiếng của chư thiên trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương, rồi liền ca tụng y như thế ấy.

**Tàvatimsànàm devànàm saddam sutvà yàmà devà saddamanussàvesum.**

Chư thiên trong cõi trời Dạ Ma được nghe tiếng của chư thiên trong cõi trời Đạo Lợi rồi cũng đều ca tụng lời ngợi khen ấy.

**Yàmànàm devànàm saddam sutvà tusidà devà saddamanussàvesum.**

Chư thiên trong cõi trời Đâu Suất Đà được nghe tiếng của chư thiên trong cõi trời Dạ Ma, rồi cũng rập nhau ca tụng theo nữa.

**Tusitānam devānam saddam sutvā nimmānaratī devā saddamanussāvesum.**

Chư thiên trong cõi trời Hoá Lạc Thiên được nghe tiếng của chư thiên trong cõi trời Đâu Suất Đà rồi đồng thanh ca tụng tiếp theo.

**Nimmānaratīnam devānam saddam sutvā paranimmitavasavattī devā saddamanussāvesum.**

Chư thiên trong cõi trời Tha Hoá Tự Tại, được nghe tiếng của chư thiên trong cõi trời Hoá Lạc Thiên rồi đồng nhau ca tụng lời ngợi khen ấy.

**Paranimmitavasavattīnam devānam saddam sutvā brahmakāyikā devāsaddamanussāvesum: "etam bhagavatā bārāṇasīyam ispatane migadāye anuttaram dhammacakkam pavattitam appativattiyam samanena và brāhmanena và devena và marena vàbrāhmunā và kenaci và lokasmin" ti.**

Chư thiên trong hàng Phạm Thiên, được nghe tiếng của chư thiên trong cõi trời Tha Hoá Tự Tại rồi, cũng lập lại lời ca tụng như vậy: Chẳng có Pháp Luân nào cao siêu hơn Pháp Luân này, chư Sa Môn, Bà La Môn, chư thiên, Ma Vương, Phạm Thiên hoặc một người nào trong các thế giới cũng chẳng diễn giải được, chỉ có đức Như Lai Ngài đã giảng giải rồi, trong rừng Isipatanamigadayavana, gần thành Bārānasi.

**Itiha tena khanatena layenatena muhuttēna yāva brahmalokā dasasahsī lokadhātu sankampi sampakampi sampavedhi.**

Tiếng ca tụng liên tiếp vang dội đến cõi Phạm Thiên chỉ trong nháy mắt. Do sự truyền báo ca tụng mà cả 10.000 thế giới thấy đều rung động, luôn cả trên dưới và các phương.

**Appamāno ulāro obhā loka pāturahosi atikkamma devānam devānubhāvanti.**

Có cả hào quang rực rỡ vô cùng vô tận, cao siêu hơn tất cả hoà quang của chư thiên, chiếu diệu trong thế giới.

**Atha kho bhagavāimam udānam adānesi "annasi vata bho kondanno" annasi vata kondanno ti".**

Liền đó đức Như Lai là Đấng Giáo Chủ, bèn lên tiếng rằng: Kiều Trần Như đã được đại ngộ, A Nhã Kiều Trần Như đã được đại ngộ.

**Iti hitam āyasmato kondannassa annāsi kondanna tveva nānam ahoṣīti.**

Từ đây A Nhã Kiều Trần Như được gọi là đức Kiều Trần Như.

-ooOoo-

II-2

**CHUYÊN PHÁP LUÂN**



Sáng ngày 14 tháng 6 âm lịch năm Dậu, đức Thế Tôn ngự đi khát thực về thọ thực xong.

Ngài mới ngự đến vườn Lộc Giả để thuyết pháp độ 5 vị Kiều Trần Như. Ngài phải đi bộ 18 do tuần. Chư Phật lúc quá khứ, khi ngự đi thuyết pháp lần đầu tiên đều dùng thần thông bay đi, chỉ có đức Thế Tôn của chúng ta hiện tại ngự đi bộ, vì Ngài trông thấy duyên lành của một người ngoại đạo tên Upakāṣṭhaka nên Ngài chỉ nghĩ rằng: "Nếu Như Lai dùng thần thông bay đi thì người ngoại đạo này sẽ không gặp được Như Lai để hỏi thăm và ca tụng Như Lai thì sau này sẽ không có duyên lành để xuất gia đảnh theo Giáo Pháp".

Khi Ngài đang ngự đi, hào quang 6 màu sáng rõ. Người ngoại đạo tên Upaka trông thấy tướng mạo và hào quang của đức Thế Tôn lấy làm lạ, phân vân không biết chư thiên hoặc chi chi nên kính cẩn đến gần lễ phép hỏi: "Thầy, lục căn của thầy thật thanh tịnh, trong người của thầy có hào quang 6 màu chiếu sáng. Thầy tên chi? Xuất gia với ai? Ai là thầy của thầy?"

- Nay Upakāṣṭhaka, tâm của Như Lai không còn ham mê trong trần cảnh, dứt bỏ tất cả các ác pháp, không còn Ai dục, chấp Ngũ Uân. Ta là người cao cả hơn tất cả chúng sanh trong Tam Giới, tự ta đắc quả vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì có ai làm thầy Như Lai? Như Lai là đấng có 10 hồng danh mà chư thiên và Phạm Thiên hằng ca tụng. Nay Như Lai ngự đến vườn Lộc Giả chuyển Pháp Luân, đánh trống pháp cho chúng sanh thức tỉnh trong giấc mộng vô minh, và thấy rõ các pháp.

Khi Upaka nghe vậy mới nghĩ rằng: "Thầy Sa Môn này nói giọng rất thanh tao, lời nói dịu ngọt, thân hình thật đẹp", thầy mới phát tâm trong sạch nói rằng: "Thật thầy là người có nhiều công đức tự mình Giác Ngộ. Vậy thầy là người được tên là Anantajina (có nghĩa là Thắng Hoá Đền Nơi Cùng Tột). Thầy là người hơn tất cả chúng sanh."

Đức Thế Tôn muốn cho thầy vun trồng thêm mầm tin nên Ngài mới dạy thêm rằng: "Nay Upakāṣṭhaka, những người hết phiền não trong thế gian này là người thắng hoá trong mọi nơi. Không còn một nhân vật nào bằng Như Lai. Vì vậy Như Lai cũng đáng có tên là Anantajina như người đã tặng."

Thầy ngoại đạo ấy nghe thế liền gạt đầu tán thưởng và nói: "Thật đúng như vậy". Rồi bỏ đi.

*Chiều ngày rằm tháng 6 âm lịch năm Dậu.*

Năm thầy Kiều Trần Như tắm xong rồi đàm đạo với nhau. Khi ấy lại nhớ đến đức Thế Tôn nói với nhau rằng: "Này các bạn, sau khi chúng ta bỏ ra đi, không biết thầy Sa Môn Cồ Đàm ở nơi nào, giờ đây đang ngồi đâu, đang làm gì, không biết Ngài có nghĩ nhớ đến chúng ta chăng?"

Nói vừa dứt lời thì đức Thế Tôn cũng vừa ngự đến, hào quang sáng ngời, 5 ông trông thấy hào quang sáng ngời rực rỡ lấy làm lạ và kính sợ. Mỗi ông ngó một hướng coi ánh sáng ấy từ đâu đến. Có một ông thấy trước nên mới gọi các vị kia rằng: "Các bạn ơi, thầy Sa Môn Cồ Đàm đi tìm ta. Ngài đã bỏ sự hành đạo tinh tấn, đi khát thực ăn, khác thường nhiều lắm, thì làm sao đắc quả vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được? Chắc ông ở một mình buồn nên tìm đến chúng ta. Nếu ông ta thích nơi nào thì ngồi nơi ấy".

Tuy cả 5 vị đồng ý với nhau. Nhưng khi đức Thế Tôn ngự đến thì các ông không thể ngồi yên được vì oai đức của đức Thế Tôn, các ông lẳng xăng, ông thì tiếp bát, ông thì múc nước rửa chân. Đức Thế Tôn an vị xong, 5 thầy mới hỏi: "Này thầy Cồ Đàm, thầy mạnh giỏi chớ? Đi khát thực cũng được đầy đủ chớ?"

Khi nghe các vị ấy gọi tộc của Ngài như vậy. Ngài mới dạy rằng: "Này các thầy, các thầy không nên gọi Như Lai như vậy, vì Như Lai đã đắc quả vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi. Vậy các thầy hãy nghiêng tai thỉnh pháp. Như Lai sẽ giải nơi vô sanh bất diệt là Niết Bàn,

các thầy hành theo lời của Như Lai thì sẽ được hưởng hương vị của quả vô sanh bất diệt là Đại Niết Bàn".

Mặc dầu đức Thế Tôn dạy như thế, các thầy cũng vẫn gọi tộc của Ngài. Đức Thế Tôn mới dạy rằng: "Này các thầy, các thầy hãy nhớ lại coi, từ trước tới nay, Như Lai từng nói với các thầy như thế này bao giờ chưa? Vậy các thầy hãy lắng tai nghe thánh pháp".

Khi ấy các thầy không dám gọi ngay tộc của Ngài nữa. Nên Ngài bắt đầu thuyết pháp đầu tiên là Chuyển Pháp Luân.

\* \* \*

Nơi đây xin nhắc sơ lược về bài kinh Chuyển Pháp Luân. Quý vị muốn xem rõ xin xem trong quyển Kinh Tụng của Đại đức Hộ Tông dịch nguyên văn (*xem phần I-1 ở trên*).

Trong bài Chuyển Pháp Luân tóm lại Đức Phật dạy: Không nên hành theo 2 điều thái hoá, nên hành theo Trung đạo. Sau ấy là pháp Tứ Diệu Đế.

Nhân tiện đây tôi xin cống hiến quý vị phép Tứ Diệu Đế theo Chú giải và Phật ngôn hầu quý vị tiện bề nghiên cứu. Tôi có ý định giải pháp này từ lâu, nhưng chưa có dịp.

Đức Thế Tôn được gọi là bậc Chánh Đẳng Chánh Giác là nhờ nơi Ngài Giác Ngộ được Tứ Diệu Đế. Và Tứ Diệu Đế là pháp mà ngoài ra đức đại Giác Ngộ không ai hiểu thấu.

*Ariyasacca* là Phạn ngữ, ta dịch là Tứ Diệu Đế. Trước hết ta nên hiểu thêm về tiếng gọi *Ariyasacca*.

*Ariya* có nghĩa là cao quý hay thánh. *Sacca* có nghĩa là thật. *Ariyasacca* có nghĩa là sự thật cao quý hay Diệu Đế, hay sự cao quý của bậc Thánh Nhơn, vì Phạm Nhơn mà thông hiểu và thấu đáo các pháp ấy tức nhiên không còn luân hồi nữa. Trở thành thánh. Tiếng nói *Ariyasacca* thật cao quý ấy có 2 ý nghĩa là:

- *Ariyasacca*: thật cao quý mẫu nhiệm. Ý nói sự thật của 4 pháp ấy thật là cao sâu mẫu nhiệm. Người còn phiền não không bao giờ nhận định được, nếu không phải là đáng Đại giác thì không thể nào nhận định nổi.

- *Ariyasacca*: thật cao quý mẫu nhiệm. Ý nói người thông đạt được ý nghĩa cao sâu mẫu nhiệm của 4 pháp ấy thì người ấy trở nên bậc vĩ nhân cao quý tuyệt đối trong cõi Ta-bà này.

Xin giải thêm ý nghĩa của câu thứ nhất. Tứ Diệu Đế là sự thật cao quý nói về pháp có đầy đủ nguyên nhân cao quý mẫu nhiệm ví như kim cương có sự quý riêng của nó, là phẩm chất đẹp quý có giá trị thật cao ai ai cũng ưa chuộng. Nó không phải là vật mà có ngày kia phải thay đổi màu sắc hay phẩm của nó. Không phải như những vật khác vì thời gian mà làm giảm mất giá trị vì nó cũ.

Câu thứ nhì: câu này có một ít làm cho ta phân vân hoài nghi vì nó làm cho người trở nên cao quý. Vì vậy tôi (soạn giả) xin đặt ra câu hỏi và trả lời để làm rõ lý ra cho quý vị dễ hiểu hơn.

Vấn: Tại sao Tứ Diệu Đế làm cho người trở nên cao quý?

Đáp: Ý câu này nói rằng: Khi nào người hiểu và thực hành triệt để theo pháp Tứ Diệu Đế, tâm của người ấy sẽ thay đổi từ chỗ còn ham mê thích thú trong Tam Giới trở nên người không còn mến tiếc ham muốn gì trong Tam Giới dầu là Ngũ Uẩn này.

Vấn: Ta chỉ biết rằng: Đây Khô, Tập, Diệt, Đạo, như thế ta cũng trở thành cao quý sao?

Đáp: Người hiểu đây là Khổ, Tập, Diệt, Đạo như ông nói nhưng không thực hành theo, thì không có ích chi hết. Cũng như con kết biết nói tiếng người nhưng chính nó không rõ ý nghĩa, nếu có biết chẳng chi biết sơ sơ vậ thôi. Vì vậy không làm cho người ấy trở nên cao quý.

Sở dĩ nói rằng: Làm cho người cao quý khi người ấy học hiểu xong pháp Tứ Diệu Đế rồi lại sáng triết để thực hành theo bước đầu tiên là làm cho người tuấn tự dứt bỏ phiền não cho đến khi hoàn toàn trong sạch Phiền Não, không còn khổ. Trí tuệ thấy thật sự Khổ, nhân sanh Khổ, diệt được Khổ và đạo pháp hành diệt tất Khổ, hay là con đường đi đến nơi không còn khổ nữa.

Người hiểu thấu rõ rệt như thế nghĩa là người thấy bằng tuệ nhãn hay cũng gọi là pháp nhãn. Người ấy trở nên người cao thượng vì người ấy không còn làm tội lỗi và còn trở thành luân hồi nữa.

Sự hiểu biết Tứ Diệu Đế một có định nghĩa rõ rệt, người hiểu và thực hành đúng theo mới đắc đạo được mới gọi là cao quý.

Hiểu như chúng ta không khác nào cái hiểu của trẻ con còn bé chỉ biết vàng chớ không hiểu giá trị của vàng và không biết dùng vàng để làm chi cho có ích.

Dưới đây là định luật của người mà gọi là hiểu rõ Tứ Diệu Đế:

Khổ, Tập, Diệt, Đạo, mỗi điều chia làm 3 giai đoạn khác nhau mà người cần phải hiểu 3 giai đoạn này gọi là Ba Luân. Ba luân nhân cho 4 điều khổ, tập, diệt, đạo ra 12 điều gọi là 12 thể. Đây là định luật mà người hiểu Diệu Đế thực sự đều hiểu rõ rệt.

Người hiểu Khổ có 3 luân là:

- Sự Khổ có thật.
- Nên biết có Khổ
- Khổ mà người ấy đã thấy rõ rồi

Người hiểu Tập có 3 luân:

- Ái dục là nhân làm cho sanh Khổ thật.
- Nên hiểu rõ mặt của Ái dục
- Ái dục là người đã thấy rõ rồi.

Người hiểu Diệt có 3 luân là:

- Diệt có thật.
- Nên hiểu rõ Diệt
- Diệt mà người đã hiểu rõ rồi

Người hiểu rõ Đạo có 3 luân là:

- Đạo có thật
- Nên hiểu rõ Đạo
- Đạo mà người hiểu rõ, đầy đủ rồi.

Điều nên chú ý là: Sự hiểu rõ pháp Tứ Diệu Đế có khác hơn sự hiểu thường. Vì cái hiểu của pháp Tứ Diệu Đế còn cần phải hành theo chính chắn là diệt trừ phiền não, và biết rõ rằng: Trong tâm không còn tí phiền não nào cả. Ví như người bệnh biết chính mình đang thọ bệnh và biết:

- Đây là thuốc.
- Đây là thuốc chữa bệnh của ta đang bệnh.

- Đã uống thuốc ấy và nhờ thuốc ấy mà bệnh tình cũng đang thuyên giảm từ từ, và chắc rằng sẽ đến nơi lành mạnh.

Người bệnh này ví như chúng sanh đầy phiền não đang bị đau khổ trong biển luân hồi, người này lại học được pháp Tứ đế, hành theo pháp ấy, và cũng nhờ vậy mà từ diệt được phiền não như người uống thuốc bệnh thuyên giảm lần lần, rồi mạnh hẳn, nghĩa là giải thoát hẳn.

-ooOoo-

I-3

## LUẬN VỀ KHỔ

**T**rong pháp Tứ Diệu Đế pháp mà đức Đại giác đặt trước nhất là Khổ.

Khi vừa nghe tiếng Khổ thì không ai lấy làm lạ. Vì ai ai cũng đều có nếm qua mùi vị của khổ không ít thì nhiều. Người sanh ra trong đời không ai không khổ mặc dầu là vị trưởng giả hay nhà vua. Nếu ta hỏi lại ai ai cũng đều biết đời là khổ, thậm chí có người bảo: Khi đứa trẻ sơ sanh khóc ra tiếng "khô a, khô a", nhưng người ấy hiểu như thế nào có đắc được quả đạo gì! Vì người ấy chỉ hiểu cái vỏ bên ngoài của khổ, hay biết khổ mà không thực hành để diệt trừ khổ. Người hiểu khổ như thế khác hơn cái hiểu bằng trí tuệ của đức Giác Ngộ một trời một vực. Cái hiểu của con người là hiểu bằng thức tánh. Còn cái hiểu của bậc Thánh Nhơn bằng tuệ. Chúng sanh biết khổ nhưng chưa biết phương pháp tránh khổ hay diệt khổ. Trái lại càng làm nhiều khổ. Cũng như người cầm ngọn đuốc chạy ngược gió bị lửa tấp vào mặt nóng la khóc, than van nhưng lại không bỏ ngọn đuốc ấy vì sợ mất ánh sáng của ngọn đuốc ấy. Tôi xin ví như tài, sắc, lợi, danh hay thất tình lục dục

Còn các bậc Thánh Nhơn nhất là Đấng Giác Ngộ biết khổ, biết nguyên nhân sanh khổ, và biết nguyên nhân diệt khổ.

Ví như 2 nhân vật người bị và bác sĩ. Người bệnh chỉ biết rằng: Ta đang bệnh bị hành hạ, khổ sở, nhưng không biết làm sao hết bệnh. Còn bác sĩ biết nguyên nhân phát sanh bệnh. Biết cách ngăn ngừa sự ấy và hơn nữa có thuốc và biết cách trị dứt bệnh ấy nữa. Vì 2 sự hiểu biết khác nhau như thế ấy nên bác sĩ và người bệnh khác nhau. Người bệnh lâm bệnh chỉ còn chờ chết và chưa hết phải chịu khổ vì chứng bệnh ấy. Đây chính là chúng sanh tuy biết khổ nhưng không có phương pháp nào làm sao để giải thoát khổ.

Đoạn trên nhắc cho quý vị thấy rằng: Sự hiểu biết của chúng sanh, của Thánh Nhơn khác nhau chỗ biết bằng trí tuệ, và biết bằng sự nhận thức của thức tánh. Vì chúng sanh biết khổ bằng thức tánh nên không giải thoát được. Nhưng ví dụ tôi đem lại đoạn trên để quý Ngài hiểu rõ thêm biết khổ hay hiểu khổ có khác hơn sự Giác Ngộ không.

Bài pháp đầu tiên của đức Đại giác là bài DHAMMACAKKAPPAVATTANA SUTTA nghĩa là KINH CHUYỀN PHÁP LUẬN. Trong ấy đại khái như đã nói trên. Nơi đây tôi xin giải thích pháp Tứ Diệu Đế.

\* \* \*

Trong Tứ Diệu Đế hay pháp thứ nhất gọi là Khổ. Trong cái khổ này có thể chia ra làm 2 phần là:

1) *Sabhàvadukkhà*: Khổ có từ khi có ta và cái khổ này là khổ theo dính bên ta không bao giờ xa ta. Mà hiện nay các bậc trí thức hay chánh phủ đang diệt khổ ấy, nhưng chắc hẳn là không

được. Khổ ấy trong bài Chuyển Pháp Luân đức Thế Tôn có dạy rằng: *Idam kho pana bhikkhave dukkham ariyasaccam*. Nay các thầy Tỳ Khuru, đây là khổ thật sự là:

*Jatipi dukkhà*: Sanh Khổ.

*Jàràpi dukkhà*: Lão Khổ

*Maranampi dukkham*: Tử Khổ.

2) Điều thứ nhì gọi là *Pakinnakadukkha*: Khổ phụ thuộc hay có thể gọi là khổ đến sau là:

*Soka*: Buồn rầu thất vọng

*Parideva*: Than van.

*Dukkha*: Khổ Khổ

*Domanassa*: Uất ức, phiền phức.

*Upàyàsàpi dukkhà*: Tâm nóng nảy, xốn xang.

*Ayampi sampayogo dukkho*: Gặp những việc mà mình không ưa thích là khổ.

*Piyehe vippayogo dukkho*: Bị xa lìa những vật thương yêu mến tiếc.

*Yampiccham na lapati tampi dukkham*: Sự yêu mến mà không được gần là khổ.

Khổ tóm lại có một là:

***Sankhītena pancupādānakkhandhā dukkhā - Nói tóm lại, sự chấp lấy Ngũ Uẩn này là Khổ.***

Theo bài kinh Chuyển Pháp Luân cho ta thấy rằng: Đức Thế Tôn chia Khổ ra làm 2 phần là Khổ thật sự và Khổ mới đến sau này. Khi dạy xong 2 Khổ ấy, Ngài còn lại tóm lại một lần nữa cho chúng ta thấy rõ phiền não làm cho khổ nên Ngài dạy rằng: *Chung qui là những người còn chấp lấy Ngũ Uẩn nên khổ.*

Nếu tôi giải tỷ mỹ của Khổ, tôi tin rằng chỉ choán lấy giấy và làm cho quý vị chán đọc thôi, vì vậy tôi nên nói tóm lại là khổ là nền tảng của đời sống là cái khổ thật sự. Còn những cái khổ tới sau là những cái khổ khi mà người ta đã có thân này rồi.

Khổ đến sau có chỗ Phật gọi là *Akantudukkha*, Khổ khách quan. Khổ này quý vị đã hiểu nhiều xin miễn giải.

Khổ thật sự, nghĩa là khổ ấy theo dính liền với ta bắt đầu từ khi ta thọ sanh vào lòng mẹ. Theo lời dạy trong bài kinh Chuyển Pháp Luân thì khổ này có 3 là:

*Jāti dukkha*: Sanh Khổ

*Jarā dukkha*: Già Khổ

*Marana dukkha*: Tử Khổ.

Theo chúng ta thường nghe và biết rằng: Sanh, lão, bệnh, tử là 4 cái khổ thật sự. Nhưng trong Phạm ngữ không kể khổ đau, vì khổ đau là khổ đến khi sanh, hay khi trong lòng mẹ, nhưng khi đau phải do một lý do nào chứ không phải như già và chết, vì già từng giờ phút của thời gian qua. Còn đau lâu lâu mới đến một lần chứ không phải từng giờ từng phút như già. Sau này chú giải mới nói rõ thêm đau vào và vì quen miệng nên nói già, đau, chết. Chớ thật sự trong bài Chuyển Pháp Luân thì không nói đến đau là khổ thật sự.

Giải 3 cái Khổ thật sự:

## **JÀTI (SANH)**

Sanh đây ý nói là bắt đầu sanh vào lòng mẹ. Xin nhắc lại quý vị là khổ sanh đây chỉ là người sanh vào lòng mẹ chớ không nói cái khổ của bà mẹ sanh. Sanh khổ ấy chia ra làm 3 thời kỳ:

- Khô khi còn trong bụng mẹ
- Khô khi sanh ra
- Khô do nơi sanh, nghĩa là khi sanh có thân này là có già, đau, chết và những cái khổ đến sau nữa.

Vạn vật trong vũ trụ này kể cả thân hình ta đều do nơi sự phối hợp của tứ đại. Nhưng những đồ vật dùng lâu người ta gọi là cũ. Những thân hình ta dùng lâu là cũ mà gọi là Già, mặc dầu là 2 tiếng phát âm khác nhau nhưng cũng một ý nghĩa là tới chỗ hư hoại. Vạn vật trong vũ trụ có khác nhau về hình thể, màu sắc... Nhưng cùng chung một thể là già, cũ, rồi tiêu hoại.

Nên trong chú giải có câu hỏi: Thân hình ta đây bắt đầu già từ bao giờ?

Đáp: Theo lời Phật dạy và người đời hiểu cái Già có 2 lối khác nhau là:

- Người đời thường hiểu cái Già là khi bắt đầu vào 60, 70, hay 80 tuổi mới gọi là già. Vì người đời khi ấy mới thấy rõ sự thay đổi của hình dáng bên ngoài.
- Về phương diện đạo đức thì trái lại thân này thay đổi từng sát na, nghĩa là một sát na qua thì thân này đã già rồi và vạn vật trong đời và người đều thay đổi mà chính bản thân của người cũng không biết sự thay đổi ấy, nên chỉ không biết mình đã già. Chỉ có khác là cái Già thực hiện rõ rệt thôi.

Đức Thế Tôn có dạy Già ấy có thể chia ra 3 phần là:

1) *Appaticchannajara*: Già không hiện rõ. Nghĩa là người đời trông thấy đứa bé càng ngày càng lớn than hình tráng kiện đó là nơi do sự thay đổi mọi vật trong châu thân chính là già, nhưng đời thường cho đó là sự lớn của con người, nhưng người đó biết đâu khi qua mỗi sát na là người đã già vì cái Già này không hiện ra rõ rệt để người ngó thấy, nên ai ai cũng ưa thích và hãnh diện trong tuổi này. Và đây cũng là 1 lý do chỉ cho ta thấy rằng người chưa thấy được phép Tứ Diệu Đế

Nếu quý vị tự ý và muốn biết thì hỏi các nhà nghiên cứu về vi trùng học thì quý Ngài sẽ cho quý vị biết rằng những vi trùng và những hạt máu trong châu thân ta đều thay đổi từng sát na một. Còn Đức Phật thì dạy các tế bào của ta thay đổi và chết đi rồi những cái khác thay vào.

2) *Parijina*: Già làm cho thân này có phần thay đổi đối với người có thể nhận thấy được. Ý nói, khi được 4 hay 5 hoặc 60 tuổi người thấy có thay đổi một vài bộ phận rõ rệt làm cho ta thấy cái thay đổi ấy, chừng đó mới chịu gọi là già. Có lắm người còn muốn giấu cái Già bằng cách nhuộm tóc lại ...

3) *Paripakka*: Già khú, ý nói già đến đời không làm gì được. Chính bản thân mình cũng không kiểm soát được mình, như tay run, chân không nhắc nổi để đi...

Người đời khi thấy người già khú ấy mới nhận thức là Già Khô. Vì người già tới độ ấy chỉ còn đợi tử thần đến đem đi chớ không còn làm gì được nữa.

Hiện giờ, nếu ta nói đến già thật là khó hiểu nổi, chỉ còn có hỏi các cụ thì mới biết cái Già Khô như thế nào. Riêng tôi mới 50 tuổi, chỉ thấy tóc bạc, ngoài ra chưa thấy gì hơn, vì mắt cận thị từ lâu. Nhưng tôi thấy ngày kia không xa, tôi không còn dùng thân tứ đại này vào đâu được, nên chỉ hiện thời, tôi cố tiện tận từng giờ phút một để làm việc lợi ích cho mình ngày vị lai.

Già còn có thể chia ra làm 2 phần là:

1) Già làm giảm sức mạnh của cơ thể. ý nói chúng ta ai cũng có phận sự rất nặng trên vai, mà càng lớn phận sự ấy càng chông chắt nặng thêm lên mãi mãi. Như khi ta còn nhỏ học lớp nhỏ không khó lắm, càng lớn càng học cao thì cái khó chông thêm mãi. Đến khi lớn lên phải sanh sống không thể nhờ nơi cha mẹ gia đình mãi được, thì phận sự càng nặng. Ta có những cái khổ nhất mà không thể tránh khỏi là Già, Đau, Chết, khi có vợ ta cũng có cái Già, Đau, Chết như ta, đã một thân mà còn nặng trĩu phương chi lại thêm một thân nữa như ta, mà có lẽ còn nặng thêm nữa là nếu gặp bà vợ đòi thêm son, phấn, quần áo đẹp, hay hột xoàn, vàng ròng v.v... thì quý vị có nặng tới độ nào. Khi có thêm một đứa con thì cái lo thêm nữa, đến 2, 3, 4 đứa thì cái nặng càng gấp bội. Nhưng khổ nỗi khi gánh càng nặng tuổi thọ lại càng nhiều nghĩa là đã già và cộng thêm vào bệnh hoạn thường đến với tuổi già.

Già làm giảm sức nơi đây ta có thể ví dụ như một chiếc xe hơi. khi còn mới ít hư và đẹp, chạy nhanh mau. Nhưng khi dùng nhiều ngày chờ quá nặng hay chạy đường xa, thì nó lại hư mau. Khi đã cũ rồi lại càng hư liên liền, như toàn thân này khi càng già càng bệnh thường hơn.

2) Già đem sự bệnh hoạn lại. ý nói rằng: Khi cái Già đã đến thì không bao giờ đưa hạnh phúc đến bao giờ, cái mà nó đưa đến là sự bệnh hoạn, như mất mờ, tai điếc rãng rưng tóc bạc, tay chân run rẩy v.v...

Nếu có ai hỏi: Cái gì đem bệnh hoạn đến cho ta? Tôi tin rằng quý Ngài sẽ không ngần ngại đáp rằng: già đem bệnh hoạn đến cho ta.

## **MARANA (CHẾT)**

Chết là gì? - Chết là sự bỏ xát thân này lại, và không đem những gì theo được mặc dù là vật thương yêu nhất đời. Sau khi thân thức ra khỏi thân này thì thân này từ từ thay đổi sinh lên và hôi thúi, đến cùng là tan rã còn lại một đồng xương trắng.

Người đã chết thì không còn hành động gì được, và không dùng vào đâu được với cái xác thân hôi thúi ấy. Đời người không khác nào cây đèn có đủ dầu, tim, khi có lửa châm vào bắt cháy đến khi hết dầu lại tắt. Tuổi thọ con người ví dầu trong đèn, ngày nào đó dầu phải cạn và tắt, người sống đây thọ yếu không khác nào đèn có dầu nhiều ít vậy thôi chớ có một điểm giống nhau là tắt. Khi người hết tuổi thọ không thể sống thêm được dầu một phút, cũng như đèn hết dầu cũng không thể cháy thêm được một giây nào. Khi ngọn đèn tắt ta không tìm thấy ngọn lửa đã tắt cũng như không thể tìm được cái sống của người đã chết.

Sự khổ của chết không thể dùng lời mà tả cho được vì mọi người chúng ta đều còn sống, phải chăng chỉ có người sắp chết và đã chết mới nhận thấy cái khổ ấy. Khổ chết ta có thể kết luận vấn tắt là: Làm mất cả sự an lạc của cả đời người. Sự an lạc ấy là nhà cửa, của cải, thân quyến. Nhất là cái xác thân này.

## ***Phận sự của Khổ để***

Khổ Diệu Đế nhất này, Đức Thế Tôn dạy phải biết rõ khổ một cách vi tế như vị bác sĩ hiểu rõ căn bệnh, nguyên nhân sanh bệnh và phương pháp trị tuyệt bệnh.

## **Phật ngôn**

***Dukkham ariyasaccam pariannyya - Khổ Diệu Đế này người nên nhận thức cho rõ ràng.***

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, tháng 08-2001).*

**[[Trở về trang Thư Mục](#)]**

*updated: 01-08-2001*